TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 05 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Anh Võ Bá P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 05 đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh Nguyệt và anh Võ Bá Phước.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N và anh Võ Bá P.

- Về con chung: Chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N và anh Võ Bá P xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Bá Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2020. Hiện nay cháu Võ Bá Hoàng Đ đang ở với anh Võ Bá P. Nay ly hôn chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N và anh Võ Bá P thỏa thuận như sau: Giao cháu Võ Bá Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2020 cho chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N không yêu cầu anh Võ Bá P cấp dưỡng tiền nuôi con chung khi sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N và anh Võ Bá P xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003155 ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; chị Công Tằng Tôn Nữ Ánh N đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường T, thành phố H (Chị N, anh P ĐKKH số 18/2020, ngày 28/5/2020 tại UBND phường P cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)
Huỳnh Trọng Cẩn